TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 35 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2018
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Xê
2. Bà Lê Thị Trà Giang
Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Diệu Linh –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 08/10/2018, tại Hội trường, Toà án nhân dân huyện Lệ Thuỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLS-HNGĐ ngày 29/6/2018 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1988.
Địa chỉ cư trú: Thôn H, xã X, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1988.
Địa chỉ cư trú: Thôn X, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 16/6/2018, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên toà, nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày:

- Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Hữu Đ tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện; anh, chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 60 ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với bố, mẹ anh Đ tại xã M, huyện L, tỉnh Quảng Bình được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình, không tin tưởng nhau trong cuộc sống nên luôn bất đồng quan điểm mà không ai nhường nhịn ai, đến tháng 12/2017 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay mà không ai quan tâm đến ai. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được, yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

Tại Bản tự khai và Biên bản hoà giải ngày 30/7/2018 cũng như tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị H đã trình bày, quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân do chị H mâu thuẩn với mẹ của anh chứ không phải mâu thuẩn với anh và theo anh Đ thì mâu thuẩn chưa đến mức độ nghiêm trọng. Chị H sau khi mang bầu thì về nhà mẹ đẻ sinh sống, sau khi sinh con chị H vẫn tiếp tục sống tại nhà mẹ đẻ. Anh đi làm xa, mỗi lần về nhà anh ghé nhà ngoại thăm con rồi lên nhà nội. Vợ chồng ít gặp, ít nói chuyện với nhau vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách chứ không có mâu thuẩn gì lớn. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị H vì con chung của vợ chồng hiện đang còn quá nhỏ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ cùng khai vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hữu Gia P, sinh ngày 22/10/2017. Khi ly hôn, chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Chị H yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh Đức không yêu cầu chị Hiếu cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H, anh Đ cùng khai vợ chồng không có nợ chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hữu Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị đã có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng sau đó lại phát sinh mâu thuẩn. Chị H thì cho rằng vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau, anh Đ thì trình bày không phải do vợ chồng thiếu tin tưởng lẫn nhau mà do mâu thuẩn giữa mẹ chồng với con dâu và mâu thuẩn chưa đến mức độ nghiêm trọng chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng cả anh và chị đều thiếu sự quan tâm, động viên lẫn nhau. Sau khi chị H sinh con và ở lại nhà bố mẹ chị, lẽ ra anh Đ phải động viên, thuyết phục chị H đưa con về nhà bố mẹ anh sinh sống nhưng anh lại không làm được điều đó mà mỗi lần về nhà anh chỉ đến thăm con rồi lên nhà bố mẹ của mình sinh sống; hai vợ chồng thiếu sự trao đổi, tâm tư với nhau. Toà án đã tổ chức nhiều phiên hoà giải nhưng anh Đ chỉ đến tham gia một lần chứng tỏ anh không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không muốn níu kéo tình cảm vợ chồng. Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị H vì lý do con chung của vợ chồng còn quá nhỏ chứ không phải vì anh còn tình cảm vợ chồng với chị H. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, anh và chị sống ly thân đã lâu mà không

ai quan tâm đến ai, Hội đồng xét xử nhất trí cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị H và anh Đ đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chứng tỏ cả anh, chị đều rất thương yêu, lo lắng quan tâm đến con cái. Tuy nhiên, con chung của anh, chị đang còn nhỏ, cháu chưa tròn một tuổi, Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Hữu Gia P, sinh ngày 22/10/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Phúc và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị đều khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Hữu Gia P, sinh ngày 22/10/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian kể từ tháng 10/2018 cho đến khi cháu P tròn 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, anh Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Số tiền chị H phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thuỷ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0001778 ngày 29 tháng 5 năm 2018. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/10/2018) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.